

Trong số này

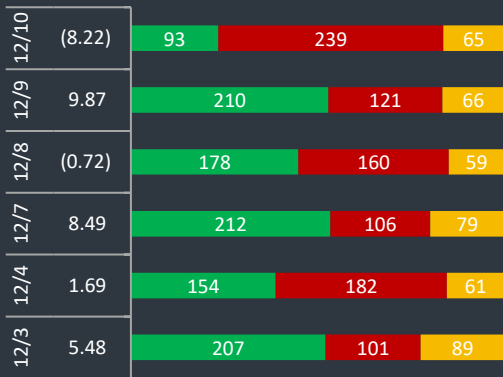
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



■ CK tăng giá ■ CK giảm giá ■ CK đứng giá

Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

HPG	349.0
FUEVFNVD	119.0
VNM	71.7
VCB	68.3
GAS	25.3
DXG	15.3
PLX	13.0
BID	7.0
SSI	6.8
HDG	6.3
HDB	6.1
CTG	(14.6)
NKG	(14.7)
PAN	(15.2)
NVL	(17.6)
VCI	(20.3)
MSN	(22.2)
VRE	(34.4)
VSC	(45.3)
GMD	(197.1)

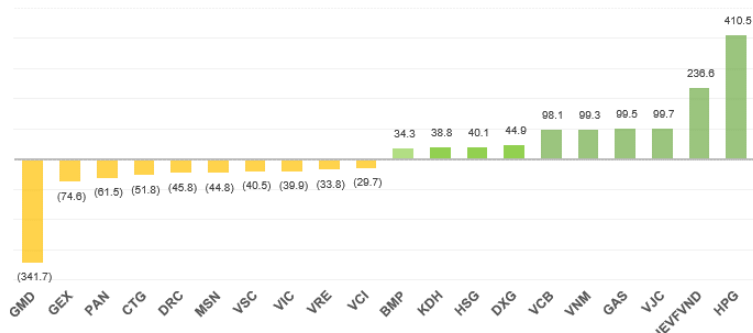
Thị trường trong ngày đạt một kỷ lục về giao dịch với hơn 13 ngàn tỷ khớp lệnh trên cả 3 sàn, riêng sàn HOSE gần 11,500 tỷ đồng. Ngoài HPG dẫn đầu giao dịch với 1,153 tỷ thì xếp thứ hai xuất hiện VNM cùng với 3 cổ phiếu ngân hàng TCB, CTG, STB. VNM là cổ phiếu đáng chú ý nhất trong ngày khi tăng điểm từ đầu phiên và vẫn giữ xanh 2.1% bất chấp thị trường rơi sâu. Nếu không có VNM thị trường có thể còn rớt sâu thêm.

Giao dịch tăng cao nhưng nhà đầu tư thiệt hại khá nhiều khi có đến 239 mã giảm so với chỉ 93 mã tăng. Cú rơi hơn 8 điểm gần như như lấy lại những gì của phiên thứ 4 hôm trước đó kiếm được.

Dầu khí hầu hết cổ phiếu trong nhóm đều giảm như GAS, PVD, PVS. Tương tự với nhóm ngành thép trừ POM ra thì hầu như tất cả đều mất điểm. Ngày cả với cổ phiếu HPG được khối ngoại mua ròng nhiều nhất đến 350 tỷ cũng bị đè xuống dưới 38.

Đặc biệt nhất là cuối phiên PNJ bị khối lượng lớn bán ra nhưng không đủ nguồn cầu cân bằng và kết quả PNJ đóng cửa giảm sàn về 73. Việc PNJ giảm sàn có thể thuần túy do cung cầu của thị trường vì vậy nhiều khả năng giá PNJ sẽ hồi phục phiên sau đó.

Khối ngoại trong ngày mua ròng 212 tỷ trong đó có giao dịch thỏa thuận mua vào hơn 10 triệu cổ phiếu HPG. Ngoài HPG khối ngoại còn mua ròng FUEVFNVD(119 tỷ), VNM(71.7 tỷ), VCB(68.3 tỷ), GAS(25.3 tỷ). Phía bán ròng nhiều nhất là GMD(-197.1 tỷ), VSC(-45.3 tỷ), VRE(-34.4 tỷ), MSN(-22.2 tỷ).



Vnindex 1,030.91

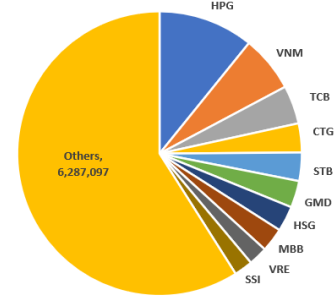
▼ -8.22 (-0.79%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
HNG	14.4	600	4.35
BCM	40.9	1,050	2.63
VNM	112.0	2,300	2.10
NVL	63.9	1,100	1.75
KDH	28.0	400	1.45
REE	47.3	550	1.18
VCB	97.2	700	0.73
EIB	17.2	100	0.58
BID	44.0	150	0.34
VJC	119.8	(200)	(0.17)
VRE	28.2	(200)	(0.70)
POW	11.3	(100)	(0.88)
MWG	113.8	(1,200)	(1.04)
VIC	104.9	(1,100)	(1.04)
TPB	22.2	(250)	(1.11)
HVN	26.6	(300)	(1.12)
DHG	105.3	(1,200)	(1.13)
SAB	198.1	(2,400)	(1.20)
PLX	51.6	(700)	(1.34)
CTG	34.0	(500)	(1.45)
VPB	28.0	(450)	(1.58)
MBB	21.1	(350)	(1.64)
VHM	83.6	(1,400)	(1.65)
FPT	56.5	(1,000)	(1.74)
TCB	25.3	(450)	(1.75)
MSN	83.9	(1,500)	(1.76)
HDB	22.3	(400)	(1.77)
GAS	84.4	(1,700)	(1.97)
BVH	56.7	(1,200)	(2.07)
STB	15.6	(350)	(2.20)
HPG	37.6	(900)	(2.34)
GVR	20.0	(500)	(2.44)
GEX	20.5	(600)	(2.85)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Thị trường đã có 7 phiên tăng điểm liên tiếp từ vùng giá 1000 điểm lên 1040 chỉ trong 2 tuần. Sự điều chỉnh trong ngày là bước điều chỉnh kỹ thuật cần thiết khi chỉ số đã tiệm cận vùng kháng cự mạnh 1040-1050. Về mặt thông tin thị trường vẫn không có tin gì xấu, thậm chí là các tin tốt vẫn liên tục xuất hiện mỗi ngày. Mới nhất trong lĩnh vực ngân hàng tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody's đã thông báo về việc xếp hạng tín nhiệm của các ngân hàng Việt Nam. Trong đó, Moody's đã nâng triển vọng về tiền gửi ngoại tệ dài hạn của VIB, VPBank, OCB và TPBank từ "tiêu cực" lên "ổn định". Moody's cho biết có thể nâng xếp hạng tiền gửi dài hạn và xếp hạng nhà phát hành nếu xếp hạng tín dụng cơ bản (BCA) được cải thiện, thể hiện qua các chỉ số sức mạnh tín dụng nội tại.

Thị trường có thể sớm lại trạng thái cân bằng vào phiên cuối tuần và nhà đầu tư có thể tận dụng thêm một nhịp điều chỉnh nữa để tích lũy cổ phiếu. Nhóm ngân hàng tiếp tục ưu tiên với nhóm cổ phiếu VCB, CTG, STB, ACB, MBB cùng với nhóm cổ phiếu đầu ngành như HPG, D2D, TV2, PHR, GVR.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Close / Support	Ngày đưa vào DM
HPG	37.6	2.00	28	38	Mua quanh 33-34. Mục tiêu nâng lên 45	34.3%	10/28/2020
VCB	97.2	4.00	80	95	Mua quanh 83-85. Mục tiêu 95	21.5%	10/28/2020
GVR	20.0	6.40	11.5	20	Nắm giữ. Mục tiêu nâng lên 20	73.9%	10/28/2020
HSG	19.9	7.30	14	20	Nắm giữ. Mục tiêu 22	42.1%	10/28/2020
FPT	56.5	1.60	46	60	Mua quanh 50-51. Mục tiêu 60	22.8%	10/28/2020
PHR	60.5	(3.30)	50	65	Nắm giữ. Mục tiêu 65	21.0%	10/30/2020
STB	15.6	(0.60)	11	17	Mua quanh 12.5-13. Mục tiêu 17	41.8%	10/30/2020
DXG	14.7	2.10	11	15	Mua quanh 12 Mục tiêu 18	33.6%	11/6/2020
PNJ	73.0	(5.10)	65	80	Mua quanh 70-72. Mục tiêu 80-85	12.3%	11/11/2020
HBC	13.4	(1.50)	12.5	18	Mua quanh 14. Mục tiêu 18	7.2%	11/29/2020
GAS	84.4	(0.10)	75	95	Mua quanh 85. Mục tiêu 95	12.5%	12/7/2020
D2D	55.8	(0.20)	50	65	Mua quanh 55. Mục tiêu 65	11.6%	12/7/2020

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

HVH	3.41
PME	3.51
GMD	3.79
NAF	4.17
HNG	4.35
MSH	4.81
SKG	5.19
POM	6.79
HSL	6.92
NVT	6.94
CDC	6.97

Top tăng giá HNX

V21	5.41
SVN	5.88
DBT	6.74
HBS	6.90
BII	7.14
PSD	7.69
PSC	8.33
PVL	9.09
VIG	9.09
LM7	9.38
LUT	10.00

VCB - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Ngày 21/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 22/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán chậm nhất vào 08/1/2021.

HPG - CTCP Tập đoàn Hòa Phát - Đã thông qua việc góp vốn 1.998 tỷ đồng, thành lập CTCP Phát triển bất động sản Hòa Phát, tương ứng tỷ lệ sở hữu 99,9%/vốn Công ty mới.

HCM - CTCP Chứng khoán TP.HCM - Ngày 29/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 30/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán dự kiến bắt đầu từ ngày 20/1/2021.

FCN - CTCP Fecon – Đã thông qua việc bán toàn bộ hơn 1,59 triệu cổ phiếu quỹ hiện có để bổ sung vốn lưu động. Giao dịch dự kiến thực hiện theo phương thức thỏa thuận hoặc khớp lệnh. Chi tiết sẽ được thông báo sau.

UIIC - CTCP Đầu tư phát triển nhà và Đô thị Idico - Ngày 18/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 21/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 31/12/2020.

KDC - CTCP Tập đoàn Kido - Ngày 17/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 18/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 18/1/2021.

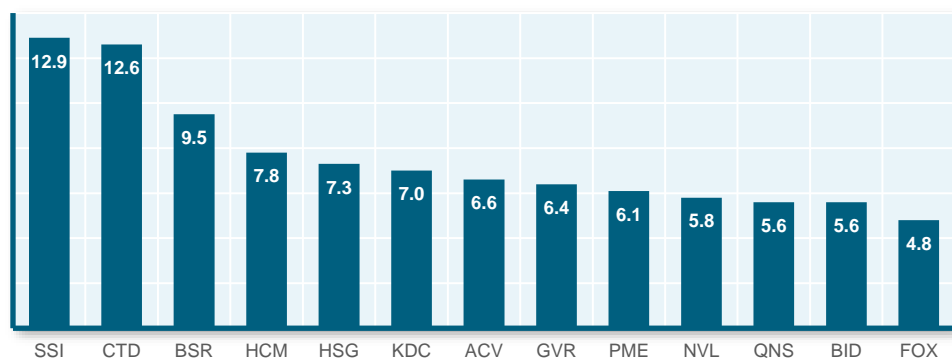
PGI - Tổng CTCP Bảo hiểm Petrolimex - Ngày 10/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 11/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/12/2020.

DNC - CTCP Điện nước lắp máy Hải Phòng - Ngày 05/1/2021 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 06/1/2021. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 05/2/2021.

LHG - Sẽ trình chủ trương nghiên cứu thực hiện dự án KCN An Định và khu dân cư – tái định cư phục vụ khu công nghiệp An Định tại Vĩnh Long. Dự án có tổng mức đầu tư khoảng 2.354,5 tỷ đồng, trong đó kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng (sau VAT) là 1.209 tỷ đồng, xây dựng hạ tầng kinh tế 837 tỷ đồng và tiền thuê đất 309 tỷ đồng. Nguồn vốn gồm 878 tỷ vốn tự có của doanh nghiệp và 1.400 tỷ đồng vay. HDQT tính toán dự án có tỷ suất sinh lời nội bộ 25,03% và thời gian hoàn vốn 5 năm.

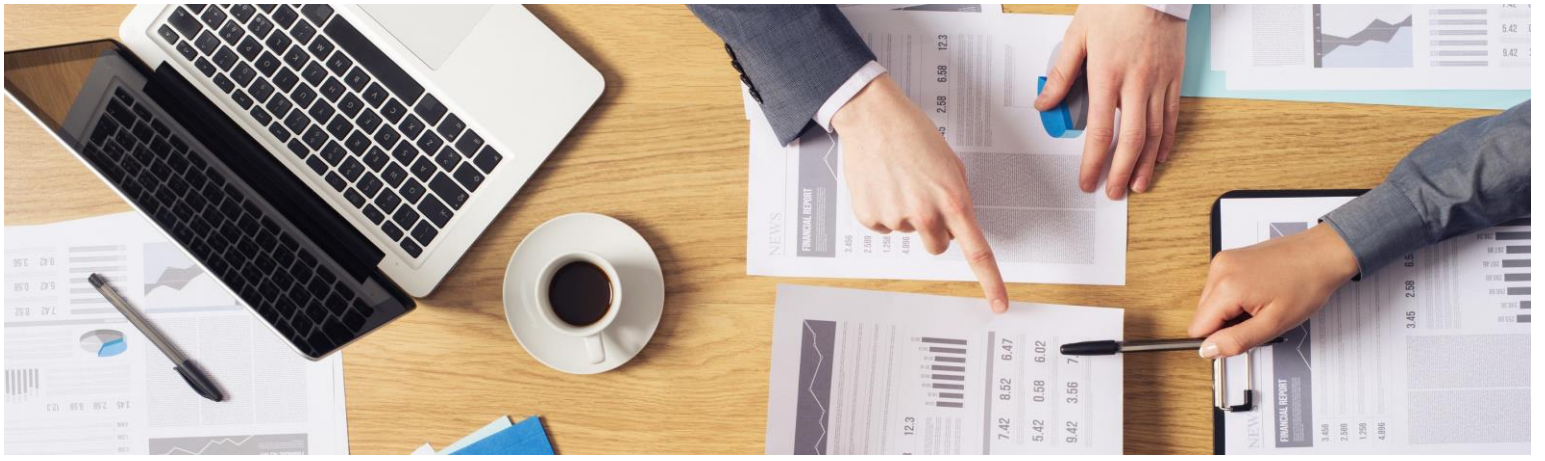


Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ:

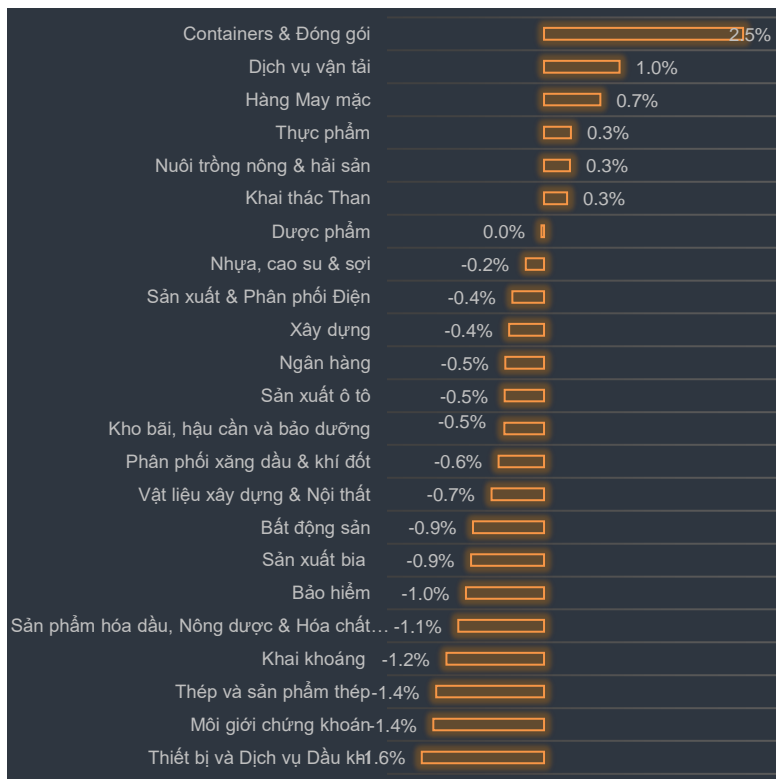
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
SJD	16.6	(0.90)	14.70	12.9%	12.90	111,663	30.7	3.7
VCR	19	(1.04)	7.10	167.6%	33.70	194,234	45.2	10.1
DST	2.6	0.00	0.80	225.0%	234.60	872,025	38.7	10.9
OGC	7.2	(1.38)	2.20	227.3%	17.80	1,015,844	43.0	11.9
VCG	40.5	(1.94)	24.00	68.8%	8.40	884,091	43.5	12.5
SAM	9.6	(2.65)	8.20	17.1%	19.40	112,402	37.0	14.9
HVH	9.1	3.41	5.50	65.5%	65.30	256,005	60.2	17.9
GAB	193.3	0.00	16.20	1093.2%	0.20	180,181	75.7	19.1
NHH	48.9	0.00	35.10	39.3%	25.10	167,151	38.8	19.4
TTF	5.7	(0.35)	1.80	216.7%	51.50	4,121,224	45.2	23.5
VRG	25	(2.34)	7.70	224.7%	12.00	123,798	45.0	24.0
VNG	15	(1.64)	12.00	25.0%	33.80	191,678	40.0	24.7
VTD	10.3	0.00	10.20	1.0%	245.60	189,253	40.1	24.8
PVX	1.4	0.00	0.70	100.0%	35.70	804,373	30.6	25.0
PFL	2	0.00	0.60	233.3%	30.00	368,837	37.8	28.3
TLD	5.4	(2.68)	4.30	25.6%	221.70	1,200,059	26.3	28.4
TCH	19.1	(2.80)	16.10	18.6%	131.40	10,372,358	44.3	28.6
CVT	41.1	0.12	13.50	204.4%	34.20	829,944	56.5	29.1
HLD	27.7	(0.36)	13.90	99.3%	8.20	156,940	52.1	30.3
HCD	2.5	(0.40)	2.00	25.0%	55.40	281,300	47.9	31.2
TNT	1.8	0.00	1.30	38.5%	19.40	309,520	48.3	32.1
HII	15.3	(3.16)	8.00	91.3%	5.60	206,740	51.4	32.7
NRC	13.2	(0.75)	5.80	127.6%	8.90	127,076	45.1	33.3
SD6	2.6	(3.70)	2.00	30.0%	42.30	141,913	43.5	33.3
TVN	7.4	(2.63)	4.90	51.0%	9.50	172,568	53.3	33.3



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	PLC	HNX	16/12/2020	17/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	PGC	HOSE	15/12/2020	16/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	CAV	HOSE	15/12/2020	16/12/2020	31/12/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	PDT	UPCoM	15/12/2020	16/12/2020	28/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	SEB	HNX	14/12/2020	15/12/2020	25/12/2020	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	NLG	HOSE	14/12/2020	15/12/2020	29/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 453 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	DGC	HOSE	14/12/2020	15/12/2020	11/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	TTL	HNX	14/12/2020	15/12/2020	05/01/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	SCS	HOSE	14/12/2020	15/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	FCN	HOSE	10/12/2020	11/12/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	PGI	HOSE	10/12/2020	11/12/2020	28/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	CEG	UPCoM	10/12/2020	11/12/2020	25/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	BNA	HNX	10/12/2020	11/12/2020	11/01/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	MVC	UPCoM	10/12/2020	11/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 730 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	MVC	UPCoM	10/12/2020	11/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức đợt 3/2018 bằng tiền, 70 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	CTI	HOSE	09/12/2020	10/12/2020	24/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	IN4	UPCoM	09/12/2020	10/12/2020	28/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	PHR	HOSE	09/12/2020	10/12/2020	04/02/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	PNJ	HOSE	08/12/2020	09/12/2020	22/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	TVB	HOSE	08/12/2020	09/12/2020	21/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	TCI	UPCoM	08/12/2020	09/12/2020		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:40, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
22	TMG	UPCoM	08/12/2020	09/12/2020	23/12/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	CVN	HNX	07/12/2020	08/12/2020	18/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	CVN	HNX	07/12/2020	08/12/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:40	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
25	PBC	UPCoM	07/12/2020	08/12/2020	25/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 111 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	THB	HNX	07/12/2020	08/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	KIP	UPCoM	07/12/2020	08/12/2020	24/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	RTB	UPCoM	07/12/2020	08/12/2020	18/12/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

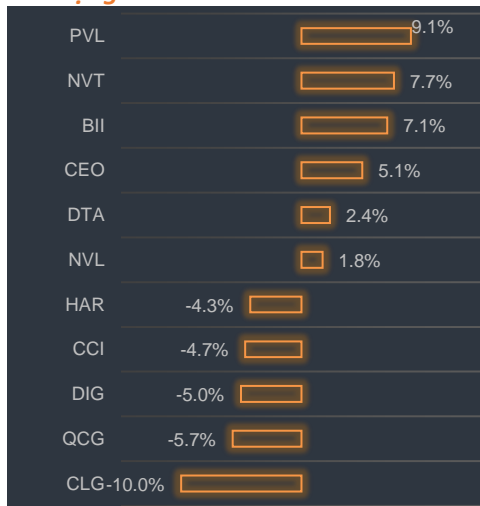
Tăng giảm ngành trong ngày



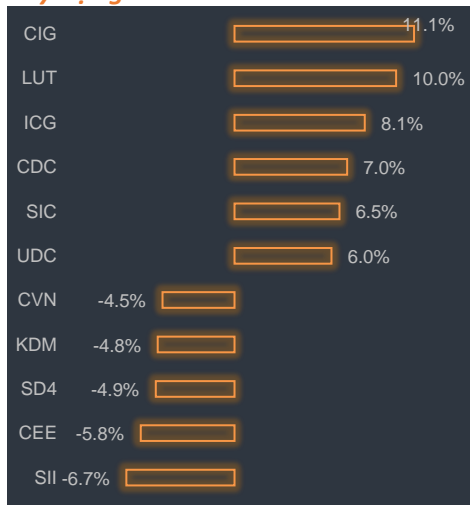
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	PVL, NVT, BII
Xây dựng:	CIG, LUT, ICG
Dầu khí:	PGS, ASP, PMG
Chứng khoán:	SBS, VIG, HBS
Ngân hàng:	KLB, NVB, VCB

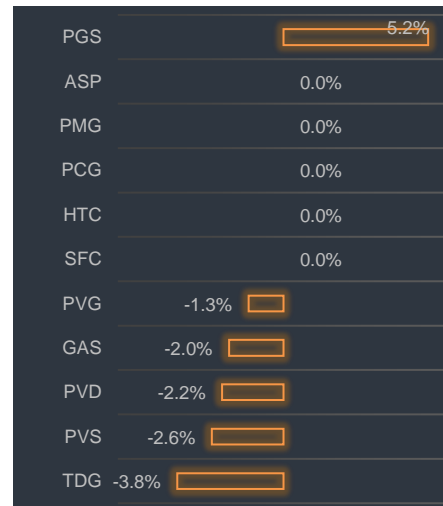
Bất động sản



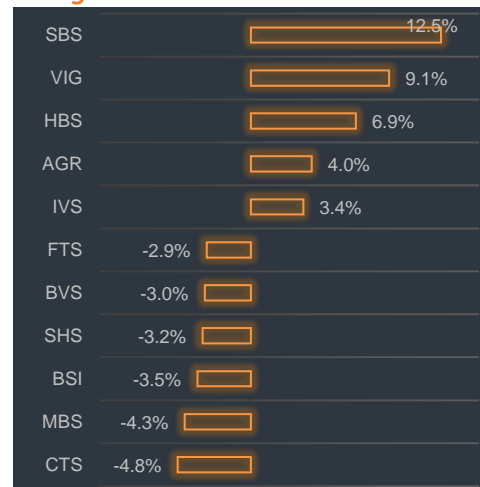
Xây dựng



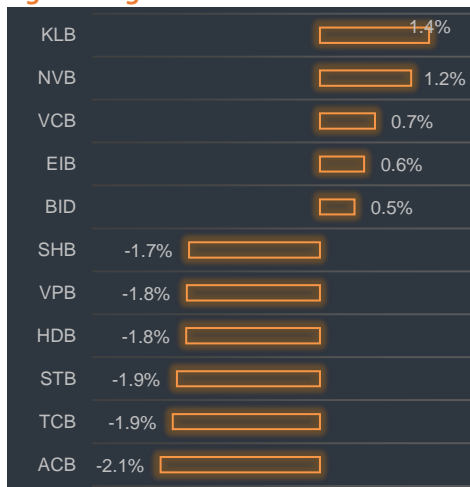
Dầu khí



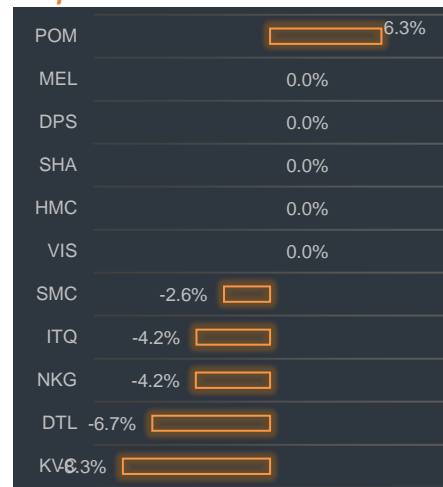
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931